TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 422/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/7/1984

Căn cước số: 052184002xxx do Bộ C cấp ngày 20/01/2025.

Quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Công N, sinh ngày 27/5/1977

CCCD số: 052077002xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/4/2021.

Quê quán: Phường B, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đặng Công N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Đặng Công N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị Đặng Nguyễn Tường Q, sinh năm 2006 và cháu Đặng Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 18/6/2012. Theo thỏa thuận, giao cháu Q1 cho ông Đặng Công N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của ông N, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V phải cấp dưỡng nuôi con. Còn chị Q đã thành niên và có khả năng lao động nên bà V và ông N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, sau ly hôn các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sung vào công quỹ Nhà nước. Bà V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001927 ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G được tính trừ; còn lại hoàn trả bà V 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Bồng Sơn;
(Theo GCNKH số: 55 ngày 27/7/2005 của UBND phường Hoài Đức cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Vinh